

BẢO-QUÂN
 55 / 73, đường Bôn, Bn, Bn
 Giấy-thiệp số 1 số 1
 Giấy - thiệp : TIENHAI BUN

Tôi cũng có ôe mới như các bạn, | chỉ cao thượng đó lần lần đi tới
được không ? Tuổi-Trẻ

THUỐC LẬU BẢO-AN

Là một môn thuốc gia truyền, uống vào: không vật vờ hoặc mất, không công phụ (đánh bỏ công) cũng đáng được; và không hại thân con người. Dùng theo cơ hội như thấy cần; chỉ độ tám tiếng đánh bỏ đã thấy chuyển, thấy dễ rồi chẳng bao lâu là hết. Tuy nhiên là một môn thuốc rất linh nghiệm đã được nhiều anh em chú trọng tìm hiểu đúng, để đem giới thiệu cho nhau. Chẳng cần công nhận rằng thuốc lậu BẢO-AN là hay.

LẬU MƠI NẮC (tên khác) tên thật trước mặt làm mũi, nên dùng nó là một mặt va. **MẮC BÀ LAO** (mặt chòm râu) tên lười thông lì mà hoặc sáng dậy mới có mặt ty (goutte militaire) nước từ tai làm vẫn (Rheumatisme) nên dùng nó là cũng hợp một va.

BẢO-AN-DƯƠNG

SS ARCADE DOONCOE - (tiếng BANGLA)

Là một nhà chuyên trị bệnh tích, cơ chức thể toàn và bản đã con đưa bệnh tật. **Hội LT : HAIPHONG, HẢI-LANG SỞ Paul Doumer, VINH, LÁ-LONG cả Marchai fouch BAYRI, M. TRẦN-LẬP-Thần H.**

BÀO-AN-ĐƯỜNG
 85 Armand Reanoor (hà đóc) HÀ NỘI
 Là một nhà chuyên trị bệnh tiểu, cơ chế chữa bệnh và bán đủ
 các đơn thuốc bán. **Đại lý: HAIPHONG, M. L. và St Paul Deumer,**
VINH, La Long và Mardchal sách BAYRI, M. Trần-lập-Thái h.

BẢN TẠI: A-CH
127, Hàng Bông (
cửa ngõ ở sau, cửa rồi thì về và ở
giữa ngõ rồi

DƯỢC-PHÒNG
(quyển) — HANOI
Nhà, mua thuốc theo cách thức
in và chúng.

HIỆU ƠN- TIỀN TẠI KAMPOT

 Kampot, le 15 Octobre 1914.

 Monsieur Truong Van Viet

 Saïgon

 Je vous envoie en ce jour l'effigie

 d'un timbre de 10 centimes, en vue de vous

 faciliter l'envoi de votre lettre au

 Directeur des Travaux Publics de

 l'Indochine.

 Je vous prie d'agréer, Monsieur,

 l'assurance de ma haute considération.

 Le Consul,

 (Signature)

Xin kính chào các ông và các bà! Tôi xin nói rằng, nếu ngày nào đi tới những thành phố PHÂN thì các ông đi tránh những chỗ thì gọi mà lại lại các gia đình, người lại cứu ra nhiều tiền. Vậy bản hiệu có thể ra được thì các Ông trước Phân thì là tiền hiện, có hết tiền đến thì các ông, họ đang đến thì trước các ông hiện HOANG VĂN ÁP, có CT, Phố Minh-XA, BẮC NINH (Toàn) là có ông được, mà người vào khỏe mạnh, đi lại làm ăn như thường, và sau lại không sinh ra các bệnh gì cả. Còn như một thì trước Ông khác, đi họ được, vì sau thì sau ông sinh ra các bệnh, chỉ hay là các bệnh, gây ra bệnh, và vậy... Trước Ông các ông hiện một lần là khi họ rồi, họ trong đây trước phân thì sinh ra, sau thì sau là sau một ông, vậy đây gọi lại nhiều có các khác, cũng tiền cũng là, vậy nghĩ sau trước thì sau thì cũng qua thì rồi, còn với trước ra nhiều, và khi thì các ông nghĩ, giá là một ly, họ mua giữ cho ít tiền trước, các Ông thì mua các gia đình. Có báo lại hiện là hiện - được Phan-Chất.

Đón tiếp tại: HỒ 51 rue Gia

SHELL

Tổng đại lý độc-quyền thay mặt tại đó và khắp các nơi có bán.

~~ĐIỀU~~ GẶP: HUYNH-THUC-KHANG.

Thi-văn với cô-tích nước nhà

BI SƠN (hòn bia)

Bi sơn là hòn núi cao ở dãy núi Đèo Cả gọi ra ngoài biển, làm giới hạn cho tỉnh Phú-yên - Khánh-hòa, cũng như dãy núi Ai-vân làm giới hạn cho Thừa-thiên - Quảng-nam vậy.

Hòn núi này, đứng xa trông lên như tấm bia dựng, nên gọi là Bi-sơn. Theo sách ngoại chép, có kẻ mới cột đồng Mã-viên tức ở núi Bi-sơn (thuyết này không đúng); còn sử ta có chép vua Thánh Tôn đời Lê, đánh đuổi Chiêm Thành, lấy hòn núi này làm giới hạn, có khắc bi « Hồng Đức » v. v. Song bi khắc ở đây, cho hòn bi cao lồi trên mây, gọi ra ngoài biển kia, chỉ là hòn núi thiên nhiên Trong « bản kỷ xuyên văn tập » của ông Nguyễn-Thống có biên rõ.

Cụ Phan-Thanh-Giản có bài thi:

• Nhưt phiên cương địa thạch.

一片岡頭石

Cao huyền xuất bích liên,

高懸出碧蓮

Pháo cương Hán lập trụ,

分闢漢立柱

Trà tất Đường bình liên,

莊唐平連

Ly triện bạch văn âm,

離篆白文音

Thần công thanh sử phiến,

神功青史璽

Lặc ly nhân hà xứ,

勒人河處

Hành khách tư thiên thiên,

行客思連天

Dịch:

Mảnh đá đầu non dựng,

擎高聳 một phương,

Chia bờ nên cột Hán,

Đào giặc trừ xe Đường.

Chữ triện mây la nét,

Công thần sử đại quang.

Chạm bi người để vắng,

Hành khách chênh lòng thương.

Việt-Nghâm lục và dịch

Văn không dùng điển

(VĂN CỤ ĐÀO-NGUYỄN-PHỒ)

Trong bạn Hán học có danh vào khoảng cận đại, kỳ giả có quen biết nhiều; nói đến văn, thì ai có cốt cách đặc biệt của này, không ai giống ai. Như Đặng-thai-Sơn vào rất uyên bác, lão luyện, sở trường về từ lục, phú, thì trường luật; Ngô-tập-Xuyến sành về văn ký sự làm sử, và sở trường thì thơ tuyệt (Thái-Sơn không làm được bài từ tuyệt nào nghe được, mà Tập-Xuyến thì trường luật rất thâm thường); Mai-Sơn thì gồm cả các thể, riêng một lối thi phiên đặt tiêu sai, không phải thi vào đời; Trần-thái-Xuyến, văn thanh-dị mà nôm-mà mầu đạo học; Sào-Nam tiên sanh, thì hàng dồng, phong tử, mà kém phần lý trí v. v.; nhưng văn ai cũng dùng điển, tỏ ra do công học nhiều, un

đào hăm rền mà viết ra. Dạy có hai cụ Phan-tây-Hồ và Đào-nguyên-Phổ là văn không hay dùng điển, mà có dùng cũng mượn chất điển đó để hóa làm của mình, nhất là tự mình tạo điển ra, đã mới mẻ lại rõ có tài riêng, thoát cả sáo xưa, mở lối mới trong làng văn.

Thi cụ Tây-Hồ như câu: « Nước cũ vui lựa hư bữa tiệc, Thân này lụy bởi mấy đồng lương... »

故園惟餘元日好
此身偏被數金欺...

Cùng:

Nghĩ lại chỉ còn ba tấc lưỡi,

Trải qua đã nát mấy buồng gan.

Hoặc

Bảy diêm lạng xằng lo chợ cháy,

Con hoang lơ lửng khóc cha nghèo... v. v. trước đã thuật nhiều. Nay xin

chép văn cụ Đào-nguyên-Phổ, nhất là câu đối của cụ. nó mới và tươi, lại có hương thú, ai đọc cũng phải cười mà cho là « khôi ngô », thật trong nhà văn rất ít có.

1) Câu đối mừng ông Trần-quí-Cáp đỗ Tân-sĩ

Ông Trần học giỏi mà thi lịch lịch mãi, đi « khoa Hương » mà chỉ để cái từ thi, không để cử nhân được; khoa Hội-diệp-thin (Thành-Thái 16, 1904) mới đỗ Tân-sĩ. Khoa ấy, ngoài Hội ông Huỳnh-thước-Kháng đỗ đầu, thì đình ông Đặng-văn-Thủy đỗ đầu mà ông Trần ngoài Hội đỗ ông Đặng, vào Đình đỗ ông Hoàng, thế là Hội nguyên Đình - nguyên, đầu bị ông Trần đỗ cả Cụ Đào mừng câu đối:

Khởi tử cử nhân bất tác nhi tử
tân sĩ hữu dư, tề tề dương dương
vô phi tạo ý.

Năng áp Hoàng-Thúc ư đình, thả
áp Đặng-Văn ư hội, vinh vinh qui
quí, hà tất khôi hoa.

豈做舉人不足而做進士
有餘,抑抑揚揚,無非得意
能壓黃叔於庭,又壓鄧
文於會,榮榮貴貴何必魁科

DỊCH:
Há đậu cử nhân không đủ
mà đậu tân sĩ có thừa, đề xuống
nâng lên, cợt chảnh lòng trẻ tạo!

Được đề Hoàng-Thúc trong đình
và đề Đặng-Văn ngoài hội, vinh
thừa qui tới, lọ phải đỗ khôi khoa.

2) Câu đối mừng ông Trần... đỗ giải-nguyên khoa Binh-ngọ (1906)

Thi Hội thi chung cả nước, mà lấy đỗ
tân sĩ cả phổ bằng, độ trên 10 người, nên
đình nguyên đỗ đầu khoa, đã được số
ít Thi Hương tuy thi riêng trong mấy tỉnh,
mà cả cử nhân và tú tài, tỉnh cả trên dưới
trăm người, nên giải nguyên đỗ đầu khoa
Hương đã được số nhiều Về khoa Binh-
ngọ ấy, đã có nghị định đổi phép thi, còn
thi « bát » cả kinh nghĩa » có một khoa
ấy, đầu khoa Đậu thì bỏ bát cử. Cụ Đào
đến đình nguyên nên đi mừng câu đối

cho ông giải nguyên khoa Hương kỳ:
Đình nguyên áp nhân thiên, hương
nhân áp nhân đa, hành thử lưỡng
dầu, trọng lực hùng cường ung
thắng ngà.

Ngô niên bát cử sanh, Dân niên
bát cử hóa, tri chi sở tại, văn chương
hoàn mạng bất như kim.

庭元壓人多, 鄉元壓人多,
衡此兩頭, 重力雄強應勝我.
牛年八股生, 丙午八股化,
通之數載, 文章完命不如今.

DỊCH:
Đình nguyên đề người ít, hương
nguyên đề người nhiều, cân thử
hai đầu, sức nặng hơn ta đã xấp
mấy.

Năm Ngô bát cử sống, năm Dân
bát cử chết, chậm đi ít lúc, văn
chương trọn phúc chỉ ngày này.

3) Câu đối mừng ông Đào-thủy-Trạch đỗ cử-nhân

Đào-thủy-Thạch, con cụ Đào-dương-Tân, có
văn tài, hay làm thi. Khoa trước đỗ tú tài,
bài thi « tằng nộ » (tằng vạ; có câu: « Uag
tương tá mụ thì hồ khanh » 應將秀
姥試呼卿. (nay đem « mụ-tá » để kèn
mình), ai cũng cho là câu thi có thú.

Khoa này Đào-thủy-Thạch đỗ cử nhân,
lại có người anh là Đào-nhữ-Tuyến cũng
đỗ, cụ Đào tặng câu đối:

Năng thi thả năng văn, « tử phụ
hồ khanh », ngâm cáo chỉ đương
canh nhưt tự.

Ái huynh kiếm ái độ, Hằng nga
hữu muội, nguyệt cung ung tảo lý
song hoàn.

能詩且能文, 秀婦呼卿.
吟臺祇當更一字.
愛兄兼愛弟, 嫦娥有妹,
月宮應早理雙環.

DỊCH:
Hay thi hay cả văn luôn, « mụ
tú gọi bà đầm », bản nháp chỉ
nên thay một chữ (tức chữ « cẩu »
thay cho chữ « tử »).

Yêu anh mà yêu đến chú nữa, á
bằng có em gái, cung trăng sớm đã
sửa đôi vòng.

Câu đối, thi và văn tứ - lục cụ

Tục xăm hoa ở nước Anh

(Tiếp theo Phụ-trưởng số 843)

Lại còn mấy chuyện xăm rất thú

Bạch-cát-Đức lại nói: ông ta có
một người khách hàng rất thú, là
một ông già tuổi đã 70, lời hàng
ông ta nhờ xăm thế nào cho sắc mặt
già đó đỡ như hoa đào. Ông lão ký
nói: «Tôi là một người thầy thuốc già,
muốn tỏ sắc mặt còn mạnh khỏe
hồng hoét. Ông ta nhận lời, rồi làm
được như ý ông kia.

Ông ta lại kể một chuyện kỳ dị
và công trình rất khó nhọc, là có
một vị quan viên ở Úc-châu, sắp đi
nhậm chức, tới bảo ông ta xăm một
bức họa đồ trên lưng mà bức họa
đó ký lại công phu tập, ông ta bắt
đầu khởi công làm từ 7 giờ mai đến
12 đêm mới xong.

Lại còn một công trình càng khó
hơn nữa, là có một anh đánh bạc
nghề, đánh ở một sòng bạc nọ, anh
ta trúng được số tiền to, cao hứng,
tới ông ta nhờ xăm cho trên lưng
những hiệu và hình bạc giầy để
trưng đó để làm kỷ niệm.

Lại một việc làm mà ông ta lấy
làm đầu ý, là có một vị thần sĩ
già tới ông ta, đưa cái đầu trục
lóc tron trời nhờ ông ta xăm cái
tượng vua Henri để tỏ lòng yêu
mến.

Nghe xăm này ở trong Nam ta
thấy có làm nhiều, có ai nghĩ cách
làm mới kia không? V. K. H.

Đào khi nào cũng thoát sáo, mới
mà tươi, nhất là không dùng điển
hay hòa điển xưa làm điển mới như
mấy câu kể trên.

Lối văn « cách tri trước mắt chữ,
đầu miệng » như thi cụ Tây-Hồ,
văn cụ Đào, rõ là thoát cả sáo cũ,
mở con đường mới trong làng văn.

Ngã tác-CB

Văn - văn

Chơi ngày trùng-cửu

Mỗi chín tháng chín, buổi sáng mai,
Nhấn lút thanh nhàn dạo bước chơi...
Đám sương ngọn cỏ đầm dìa ướt.
Đọt mần cành cây lác dác rơi.
Vầng đông chói lọi phá tường mây,
Mặt trời đỏ hồng lừng lờn trời bay.
Đỏ mặt trời sáng trông rực rỡ.
Trời thu riêng đỏ một người say!
Liếc mắt trông qua ngoài đồng lúa,
Đám mới làm đồng, đám đã trổ.
Nhìn kỷ nhiều đám còn đã hoang,
Vĩ trời đại hạn nên phải bỏ.
Tình cờ gặp một bác ngư ông,
Vào càn xách đó chạy long tong.
Hòn mả, áo rách, hòm mả sòm.
Là mả của ai bước thẳng xuống sông
Vô số người buồn đi phớt phớt,
Kẻ ngược chèo trên, người chèo dưới.
Cao, trên chèo, xuôi, chèo đầy tiếng.
Cà, mồm, mũi, râu, tranh chèo lợi
Theo sau thấy một là tiểu phu,
Hào ghê, náo trố lộn lộn nhau.
Vào đống cùm rọ xô nhau chạy.
Hầu đến rừng chỉ kéo trở sau,
Còn lăm lăm khác thật vất vả...

Mình gầy còm, áo quần tơi tả!
Cũng vì sự sống ở trên đời.
Hồn nào lịt dật không thông thái.
Đời sống thế vậy lo hết hơi,
Còn thả gì vui lo số « chơi »
Trùng cửu cũng như ngày Đua ngựa,
Chẳng qua bắt chước vô bổ ngoài.
Đã tốn tiền lại phí thì giờ
Chơi làm hóa nên người lười lơ.
Tiền hết, gạo không, vợ con ráo;
Khí ấy biết hồi thì cũng thở.
Ngày ấy thuê rơm ông Hoàn-Cảnh,
Mượn khói tại nạn (lên cao lánh).
Ai mà muốn khỏi nạn chiến tranh,
Nên học ông ấy thao tiên thành.
Ta sinh thế kỷ hai mươi này,
Văn minh kỹ xảo lăm lăm hay;
Tàu bay, tàu lặn, xe lửa, điện,
Khí cụ giết người ghê gớm thay!
Nếu ta chẳng biết sự lo xa
Chơi mãi, một tuổi một thêm già.
Ba vạn sáu nghìn ngày, mấy chèo,
Biết đâu rồi nữa chẳng ra ma!

L. T.
(Độc giả ở Nghĩa Dân)

BÁ TƯỚNG MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỞ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas

— 10 —

Dịch - giả : Nam-Son

— Tôi nay cho đến chiều tôi giữ anh ở lại đây, trong tòa này, có lẽ sẽ có người khác đến, bởi anh một lần nữa, anh có việc khai như đã khai với tôi đó, nhưng một lần là đúng đã động đến bức thư kia, anh nhớ lấy nhé.

— Tôi xin nghe theo lời quan dạy. Vinh-Pho vừa nhìn cái tàn vãn của y bình miêng giấy thơ, bay trên ngọn lửa, vừa nói :

— Bây giờ bức thư kia đã ra tro ra khói rồi, chỉ một mình anh và tôi biết là có nó ; nếu ai có nhắc đến có thì anh cứ chối, chối riết, thì rồi anh sẽ được tha, không chuyện gì hết.

— Xin quan cứ an tâm, tôi sẽ chối dài

Vinh-Pho tay với năm giây chuông, miêng nói :

Thế là được rồi, được rồi !

Nhưng ông chưa chịu rung, để rồi hỏi thêm :

— Anh chỉ có một bức thư ấy thôi, phải không ?

— Dạ, chỉ có một bức thư ấy.

— Anh hãy thử đi xem.

Đặng-Thế đưa tay lên và nói :

— Tôi xin thử, chỉ có một bức thư ấy thôi.

Vinh-Pho rung chuông.

Viên Cẩm vào.

Vinh-Pho lại gần viên Cẩm, nói nhỏ ; viên Cẩm trả lời bằng cái giọng đều.

Vinh-Pho nói với Đặng-Thế :

Đi theo ông này.

Đặng-Thế cúi chào, và nhìn lại Vinh-Pho tỏ ý cảm ơn, rồi bước ra.

Cửa phòng đóng lại, thì Vinh-Pho lại xiêu trên ghế dựa.

Sau một hồi, ông nói lầm bầm trong miệng :

— Trời ôi ! Nếu quan Bồi-thâm nhà vua có mặt ở Mặt-xây đây, nếu quan thăm-vấn được gọi đến thế ta, thì ta còn gì nữa ; và cái giấy, cái giấy quý quai ấy sẽ đưa ta xuống hầm rồi còn gì nữa. Cha ôi cha ôi, cha ngăn trở mối hạnh phúc của tôi

trên đời này sao ? Tôi phải chiến đấu mãi với quãng đời quá khứ của cha hay sao ? !

Rồi thỉnh thoảng mặt ông ta trở nên sáng sủa, miêng lại mỉm cười :

Thế chứ ! phải, thế chứ, cái thơ ấy đáng lẽ bại ta, có lẽ lại sẽ làm cho ta giàu cũng nên. Vinh-Pho ! gắng lên, gắng lên đi !

Thế rồi quan quyền Bồi-Thâm ta mở cửa đi ra, đi thẳng đến nhà vệ-hồn-thế của ông.

VIII

Thành-trì Đíp (D'if)

Đi ngang qua phòng ngoài, viên Cẩm ra dẫn cho người Sen-dâm, một người đứng phía tả, một người đứng phía hữu Đặng-Thế, bảo đi theo ; người ta mở cái cửa thông qua phòng quan Bồi-thâm với tòa án, đi theo mấy dãy hành lang tối mờ, tới đến rồi đi ngang qua đó cũng sinh sợ, đều trong mình không có cơ gì phải sợ.

Phòng của ông Vinh-Pho thông với tòa án, tòa án thông với lao tù, cái nhà tối tăm, đối diện với lầu chuông Ai-cuông (Accoules).

Đi quanh đi quẹo theo đường tối ấy một hồi, Đặng-Thế thấy một cái cửa. Viên Cẩm lấy một cái búa sắt đập ba cái thật mạnh vào cửa, mà Đặng-Thế xem như là đập vào tim của chàng ; cửa mở toang ra, hai người sen-dâm đẩy chàng vào. Chàng dự dục không muốn bước vào ; chàng vừa bước qua cái cửa ấy, thì cửa đóng lại ngay. Chàng phải thở một hơi không khí khác, hơi hăm nặng nề : chàng ở tù !

Người ta lại đưa chàng vào trong một căn phòng khá sạch, nhưng có

song sắt và khóa khiến cần thận ; bây giờ chàng mới bớt sợ hãi, và chẳng những lời dụ ngọt của quan quyền Bồi-thâm còn vắng vắng bên tai chàng : chàng còn nuôi mối hy-vọng.

Khi Đặng-Thế vào lao, là đúng 4 giờ. Như đã nói trước kia, hôm ấy là ngày mồng một tháng ba. Đặng-Thế vào lao đầu được một chốc là trời tối.

Mắt không thấy được nữa, Đặng-Thế ngồi im lặng tại nghe. Nghe một tiếng động gì, chàng cũng tưởng người ta đến thả chàng ra, nên vội vã chạy lại cửa dóm ; nhưng tiếng động ấy đi về cửa khác, lần lần xa, rồi tắt bật, chàng lại ngã phịch trên bề xi-măng.

Sau cùng, vào khoảng 10 giờ tối, lúc Đặng-Thế đã gần ngã lòng, thì có tiếng động nữa ; tiếng động này chàng nhận là đi về phía phòng giam của chàng. Mà quả thật, tiếng chun đi ngừng trước cửa phòng giam chàng ; kẻ tiếng thia khóa vận, rồi hai cánh cửa mở ra, hai ngọn đuốc dọi ánh sáng vào.

Đặng-Thế nhìn ra, thấy 4 người lính sen-dâm mang súng và lưỡi lê sáng giới.

Chàng bước tới hai bước và hỏi :

— Các ông đến tìm tôi phải không ?

Một người lính sen-dâm trả lời :

— Ừ.

— Theo lệnh quan quyền Bồi-thâm của đức vua phải không ?

— Tuồng như phải.

— Vậy, tôi xin đi theo các ông.

Tin rằng Vinh-Pho cho đến tìm chàng, Đặng-Thế không sợ sệt gì hết ; chàng bước tới, tinh thần rất tỉnh táo, bộ đi rất tự do, bước thẳng

vào giữa mấy người lính.

Ở ngoài ngõ nhà lao tù, một chiếc xe hơi chực sẵn, trên đã có anh lái xe và một người ngồi nữa.

Đặng-Thế hỏi :

— Chiếc xe hơi này có phải chờ tôi không ?

Một người lính sen-dâm trả lời :

— Chờ mấy đó, lên đi !

Đặng-Thế còn muốn nói thêm nữa, nhưng cửa xe đã mở, lại như có bàn tay đẩy sau lưng chàng ; chàng không thể mà cũng không muốn chống cự, nên vào xe, ngồi giữa hai người lính sen-dâm ; còn hai người lính sen-dâm nữa thì ngồi vào cái ghế dài ở phía trước. Xe mở máy chạy êm ả mà ào ạt.

Bao nhiêu lỗ trống trên chiếc xe hơi này cũng có song sắt : Đặng-Thế chỉ là dờn sang nhà lao tù khác mà thôi. Nhưng nhà lao này chạy được và đưa chàng đến đâu chàng biết. Ngồi trong xe ngó qua cái song sắt chỉ rộng vừa đủ bàn tay qua, Đặng-Thế nhận biết là đi theo đường Ké-xô-ri (rue Casserie), qua đường Thánh-lô-răng (rue Saint Laurent) và Ta-ra-mít (Taramis) mà xuống bến tàu.

Rồi chàng thấy xuyên qua hai lớp song sắt, một lớp nơi xe, một lớp ở tòa nhà gần bên, có ánh sáng.

Xe dừng, người ngồi bên anh lái xe bước xuống đi lại chỗ bót gác, kể 12 người lính Sen-dâm ra đứng sắp hàng. Nhờ có ánh sáng của mấy cây đèn nơi bên, Đặng-Thế nhìn thấy súng ống. Chàng tự hỏi :

— Họ trưng súng ống như thế để làm gì ta ?

Người kia trở lại mở cửa xe, tuy không nói một tiếng, nhưng cũng

như trả lời, vì Đặng-Thế thấy ngay giữa hai hàng rào lính, một cái đường để cho chàng đi từ nơi xe xuống xuống đến bến.

Hai người Sen-dâm ngồi nơi ghế dài phía trước, xuống xe trước ; đến chàng, rồi đến hai người Sen-dâm ngồi hai bên chàng. Cũng theo thứ tự trước sau đó, giắc nhau vào chiếc ca-nốt do một thủy-thủ nhà đoàn rút neo vào bờ. Lính Sen-dâm nhìn Đặng-Thế đi ngang qua một cách ngờ ngẩn. Chàng vào ca-nốt cũng ngồi giữa bốn người Sen-dâm ấy, còn người cùng ngồi một « bàn » với anh lái xe hơi kia thì ngồi đằng lái. Một người xô chiếc ca-nốt thật mạnh, chiếc ca-nốt ra khỏi bến.

Đầu tiên Đặng-Thế tỏ vẻ vui thú lắm, vì được hưởng cái không khí nhẹ nhàng. Không khí tối, tức là tự do mà ! Nhưng một hồi sau, chàng thở ra một tiếng ; chàng đi ngang qua trước nhà hàng Rê-dê mà mới buổi sáng đó, trước khi chàng bị bắt, chàng dự tiệc đám hỏi của chàng, vui thú biết đường nào !

Đặng-Thế chấp hai tay ngưỡng mặt lên trời mà cầu nguyện.

Thuyền cứ đi lần tới, đi quá Tê-mo (Tête de Mort) đến ngang Pharo (Pharo). Đặng-Thế chẳng biết gì hết.

Chàng hỏi một người Sen-dâm :

— Mà các ông đưa tôi đi đâu đây ?

— Chỗ nào mà sẽ biết.

— Thì các ông cho tôi biết trước cũng được chứ

— Không, chúng tao không biết nói gì cả.

Đặng-Thế cũng có biết một ít về luật nhà binh ; hỏi bọn lính không có quyền trả lời, chàng cho là một

việc quái gở, nên làm thỉnh thoảng hỏi nữa.

Chàng biết rằng những tư tưởng kỳ quái : với chiếc ca-nốt như vậy, không thể đi xa được, và về phía đi tới đó, không có chỗ nào thuyền đậu được cả, nên chàng đoán người ta dẫn chàng đến một nơi nào cách bờ bến, rồi thả chàng. Chàng không bị xiềng xích gì hết, mà cũng không thấy lính phòng bị ; việc ấy, chàng cho đó là một điểm tốt. Và chàng, quan quyền Bồi-thâm đối với chàng tử tế lắm, đã nói với chàng rằng miễn chàng đừng nói đến cái tên ngay hiềm Noa-Thế, thì không có gì phải sợ hết. Hơn nữa, trước mặt chàng, ông Vinh-Pho đã tự tay đốt bức thư đọc chiếc có thể làm hại chàng mà thôi.

Nghĩ thế nên chàng ngồi im, nhìn trời nước tối tăm mà mệt.

Đi qua bên đảo Ra-ton-nô (La Ra-tonneau), đi giặc theo gần bờ biển, rồi đến ngang góc làng Cát-Tân. Đến đây, mắt Đặng-Thế rần rần hết sức đỏ mà nhìn, vì đây chính là nơi Mai-thiết-Thanh ở, và chàng mơ màng như thấy trên bờ tối tăm hình dáng mập mờ của một người đàn bà. Biết đâu không có một cái sức tự nhiên gì báo trước cho Mai-thiết-Thanh biết rằng giờ ấy, người thương của nàng đi ngang qua, cách nàng chừng vài ba trăm bước.

Trong làng Cát-Tân chỉ còn thấy, có một ngọn đèn. Đặng-Thế nhắm hường rồi nhận ngọn đèn ấy là ở trong phòng vị hôn thê của chàng. Trong toàn cái thuộc địa con con kia, giờ ấy, chỉ còn có một mình Mai-thiết-Thanh thức mà thôi. Nếu chàng là lên một tiếng to, thì có lẽ nàng nghe được.

Nhưng chàng mắt cổ vô lối mà la lên. Chàng nghĩ : mấy người trông ca-nốt nghe chàng la như một đàn diên vầy, thì sẽ nói thế nào ? Nên chàng làm thỉnh, ngồi nhìn trán ngọn đèn ấy.

(Còn nữa)